

Bản án số: 604/2024/HS-PT
Ngày 25-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tưu

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Nơ - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Công Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 132/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Phan Thanh C cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Phan Thanh C, Trần Văn H, Lê Vĩnh P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2023/HS-ST ngày 25/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 570/2024/QĐ-PT ngày 27 tháng 6 năm 2024.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phan Thanh C, sinh năm 1984; tên gọi khác: Cường Mập; Nơi cư trú: Số I, khu vực Bình Phó B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; cha: Phan Văn K, sinh năm: 1954 (sống); mẹ: Nguyễn Thị Hồng C1, sinh năm: 1958 (sống); vợ: Nguyễn Đăng Q, sinh năm: 1984 (đã ly hôn); có 01 người con ruột sinh năm 2005; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 23/12/2010, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy tuyên phạt 05 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Đã chấp hành xong hình phạt tù. Chưa chấp hành xong án phí 200.000 đồng; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2023 cho đến nay; (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Phan Thanh C: Ông Nguyễn Huy K1 là Luật sư Công ty L thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; (có mặt).

2. Trần Văn H, sinh năm 1977. Tên gọi khác: Bé H; Nơi cư trú: Số A, đường H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 04/12; nghề nghiệp: Không; cha: Mouna A (chết); Mẹ: Trần Thị G (chết); Vợ: Liêu Gia Y, sinh năm: 1982 (đã ly hôn), có 02 người con ruột, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2013 ; Tiền án: Không ; Tiền sự: 01 lần. Ngày 17/10/2022, bị Công an quận N, thành phố Cần Thơ xử phạt 6.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây tổn hại cho sức khỏe người khác. Chưa chấp hành xong.

Về nhân thân:

+ Ngày 21/10/2021, bị Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thời hạn 03 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong.

+ Ngày 16/11/2004, bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội Bất, giữ người trái pháp luật. Đã chấp hành xong;

+ Ngày 25/11/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ tuyên phạt 07 tù về tội Giết người; 01 năm tù về tội Trốn khi đang dẫn giải. Tổng hợp hình phạt phải chấp hành là 08 năm tù. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2020 và về trách nhiệm dân sự;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2023 cho đến nay; (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn H: Ông Trịnh Hữu B là Luật sư Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư thành phố C; (có mặt).

3. Lê Vĩnh P, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2006.

Nơi cư trú: Số C, khu vực 6, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Không; cha: Lê Vĩnh H1, sinh năm: 1984 (sống); Mẹ: Đặng Ngọc B1, sinh năm: 1984 (sống); có 02 người em ruột lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: không;

Về nhân thân:

+ Ngày 27/7/2020, bị Ủy ban nhân dân phường A, quận B, thành phố Cần Thơ xử phạt Cảnh cáo về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác;

+ Ngày 29/8/2020, bị Công an quận B, thành phố Cần Thơ xử phạt Cảnh cáo về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác;

+ Ngày 23/12/2021, bị Công an quận B, thành phố Cần Thơ xử phạt Cảnh cáo về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác;

Bị cáo đầu thú, bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2023 cho đến nay.

(Bị cáo rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa nên không triệu tập).

* *Đại diện hợp pháp cho người bị hại L:* Ông Lâm Minh T, sinh 1997. Trú tại: Số I, khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ; (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Mai Công N thuộc Đoàn luật sư Thành phố C; (có mặt).

- *Ngoài ra, trong vụ án này còn có các bị cáo Đỗ Phát T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thanh C, Đỗ Phát T1, Trần Văn H và Lê Vĩnh P có mối quan hệ quen biết với nhau. Trong đó, Trần Văn H mâu thuẫn với Lâm B2 về việc đá gà thắng thua bằng tiền vào dịp Tết năm 2023. Còn C và T1 cho rằng Lâm B2 có thái độ ngông cuồng, láo xược, thiếu tôn trọng mình, nên tìm Lâm B2 để chém.

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 31/01/2023, Phan Thanh C đi đến khu đất trống thuộc khu vực Bình Phó B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ để tham gia đá gà ăn tiền nhưng không có kèo cấp độ. Lúc này, C thấy Lâm B2 đang ở tại sân gà nên gọi điện thoại cho T1 biết và kêu T1 vào chém L thì T1 đồng ý nhưng do việc riêng nên T1 không đi mà điện thoại kêu H đi chém L thì H đồng ý. C biết giữa H với Lâm B2 có mâu thuẫn với nhau nên C tiếp tục gọi điện thoại cho H và P đến sân gà để chém L, giải quyết mâu thuẫn thì H và P đồng ý. C chỉ chỗ cho P và H đến phía sau nhà C ở số I khu vực Bình Phó B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ lấy 02 con dao và 01 bình xịt hơi cay để làm hung khí chém L.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô biển số 65D1-579.35 chở H đến bãi đất trống khu vực Bình Phó B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ, P cầm 01 con dao cán gỗ màu nâu đậm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 60 cm và 01 bình xịt hơi cay, H cầm con dao cán gỗ màu nâu nhạt, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 60cm, khi đến đường dẫn vào khu đất trống nơi đá gà, P và H ngồi phục Lâm Bình ra để chém, lúc này C nhắn tin cho P nêu đặc điểm của L để P nhận dạng, tránh chém nhầm người khác. Ngồi chờ nhưng Lâm B2 không ra nên P và H cầm dao vào nơi đá gà. Khi nhìn thấy Lâm B2, H cầm cây dao trên tay phải chạy đến chém một nhát trúng vào cánh tay phải của Lâm B2, Lâm B2 liền bỏ chạy thì bị P dùng dao chém một nhát, trúng vào cẳng tay phải làm Lâm B2 bị té ngã xuống đất, P tiếp tục cầm dao chém liên tiếp 03 nhát trúng vào đùi trên bên trái, gối chân trái và cẳng chân trái của Lâm B2, H chạy đến dùng dao chém liên tiếp 02 nhát trúng vào cẳng chân phải của Lâm B2, P dùng dao chém thêm một nhát trúng vào phía sau đùi trái của Lâm B2. Lúc này, những người có mặt tại nơi xảy ra vụ việc chạy đến can ngăn kéo H ra, H tiếp tục xông vào để chém tiếp nhưng do bị cản lại nên không chém được, H và P

cầm hung khí rời khỏi hiện trường. C đứng ngoài xem, không tham gia chém Lâm Bình sau khi giải tán C đi về nhà. Lâm Bình được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ và tử vong tại Bệnh viện lúc 00 giờ 50 phút ngày 01/02/2023.

Sau khi rời khỏi hiện trường, P điều khiển xe mô tô biển số 65D1-579.35 chở H về nhà của T1 ở số F, đường Đ, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ cất giấu 02 con dao, còn bình xịt hơi cay trên đường P đã vứt bỏ. Đến sáng ngày 01/02/2023 hay tin Lâm B2 tử vong, C điện thoại kêu Triển lấy xe ô tô biển kiểm soát 51A-33.177 chở P bỏ trốn tại các tỉnh Vĩnh Long, Cà Mau. Đến tối cùng ngày thì P đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận B đầu thú. Còn H bỏ trốn đến ngày 02/02/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận B bắt giữ khẩn cấp tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 04/02/2023, T1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận B đầu thú. Ngày 07/02/2023, C bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận B bắt khẩn cấp tại phường L, quận B.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định Đỗ Phát T1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Cụ thể như sau:

Vào giữa năm 2016 (không nhớ ngày, tháng), Đỗ Phát T1 đi đến tỉnh An Giang gần biên giới giữa Việt Nam và Campuchia mua 01 khẩu súng, 02 hộp tiếp đạn và 07 viên đạn với số tiền 15.000.000 đồng của người đàn ông không rõ nhân thân. Sau đó, T1 mang về cất giấu trong tủ áo tại phòng ngủ, lầu 2 nhà của T1 ở số F, đường Đ, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ để làm vũ khí phòng thân. Trong năm 2019, T1 đến sân vận động Q1, Cần Thơ chơi thi nặt được 01 vỏ lựu đạn đem về cất giấu trong nhà, bị Công an quận B khám xét thu giữ.

Vật chứng thu giữ khi khám xét nhà số F đường Đ, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ của Đỗ Phát T1:

- 01 (một) cây dao cán bằng gỗ màu nâu nhạt, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 60cm;
- 01 (một) cây dao cán bằng gỗ màu nâu đậm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 60cm;
- 01 (một) vỏ dao bằng da màu nâu, dài 60cm;
- 01 (một) áo sơ mi sọc caro dài tay, nhiều màu, bên trong cổ áo có ghi chữ “Glassic”;
- 01 (một) áo thun tay ngắn cổ tròn, màu xám;
- 01 (một) cây kiếm dài 100cm, lưỡi bằng kim loại, cán được quấn vải màu đen;
- 01 (một) vỏ kiếm bằng gỗ ván ép màu đen dài 76cm;
- 01 (một) khẩu súng màu đen bằng nhựa và kim loại, trên nòng súng có ghi chữ “Tactical Solutions Boise ID”;

- 01 (một) hộp tiếp đạn màu đen bằng nhựa, bên trong có lò xo bằng kim loại;

- 01 (một) hộp tiếp đạn màu đen bằng nhựa, bên trong có lò xo bằng kim loại, bên trong có chứa 07 (bảy) viên kim loại (nghĩ là đạn) màu vàng, hình trụ, dài 2,5cm, đường kính đáy 0,5cm;

- 01 (một) ống kim loại màu xám-bạc, hình trụ tròn dài 13cm, đường kính 2,5cm;

- 01 (một) vật bằng kim loại màu xanh đen hình cầu, phía trên có gen cố định với một bộ phận bằng kim loại màu trắng vàng, phía trên có ghi chữ “NLD-01-CT45 - 2015 - 29” nghĩ là vật liệu nổ;

- 01 (một) túi da sọc caro màu nâu - đen, họa tiết màu xanh dương, dây kéo bằng kim loại, dài 33cm, ngang 24cm;

- 01 (một) gói ni lông không nẹp miệng viên đỏ bên ngoài có dòng chữ “BosTon PHARMA” bên trong có 04 (bốn) viên nén màu tím (nghĩ là thuốc lắc) và 01 (một) gói ni lông màu đen nẹp miệng bên trong có chứa tinh thể không màu (nghĩ là ma túy đá);

- 01 (một) đầu ghi màu đen hiệu KBVISION và 01 dây nguồn kèm theo.

Thu của bị cáo Lê Vĩnh P gồm:

- 01 (một) áo thun loại áo tay ngắn, cổ tròn, màu đen;

- 01 (một) quần Jean lửng, màu xanh.

Thu của bị cáo Trần Văn H gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số seri: 358913806808566, số sim: 0767.344.731, đã qua sử dụng.

Thu của bị cáo Đỗ Phát T1 gồm:

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu FORD FOCUS màu trắng, biển kiểm soát 51A-331.77 số khung FEAMCRR05937, số máy AOBD05937, xe đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước trên thân xe, không có tay nắm cửa sau bên trái.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 063038 của xe ô tô biển kiểm soát 51A-331.77, tên chủ xe Phan Văn T2;

- 01 (một) điện thoại di động kiểu M3 Pro màu xanh, đen, số Imei 355421720246593, không gắn sim, kính màn hình bị bể, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung SM-N916K màu trắng, có gắn 01 sim, không mở nguồn được, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6700e màu tím, không gắn sim, đã qua sử dụng;

- 01 (một) cây dao bằng kim loại có cán bằng gỗ dài 50cm, có khắc chữ “AK-47 CCCP”; đựng trong một bao da màu vàng cam dài 50cm.

Thu của bị cáo Phan Thanh C gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, số seri: 354456100364906, đã qua sử dụng;
- Tiền Việt Nam 119.000.000 đồng.

Ông Lê Vĩnh H1 (cha ruột của bị cáo Lê Vĩnh P) giao nộp 01 (một) xe mô tô hiệu Honda loại FUTURE FI, màu trắng đen, biển số: 65D1 - 579.35, số khung: RLHJC7658NY148736, số máy: JC90E0322877, xe đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 19/KLGĐTT-PC09 ngày 28/02/2023 của Phòng K2, Công an thành phố C kết luận: Nạn nhân Lâm B2, sinh năm 1977, tử vong do sốc mất máu cấp, sau đứt động tĩnh mạch đùi trái do vật sắc nhọn gây ra, trên cơ địa có sử dụng P1, T3.

Tại bản Kết luận giám định số 03/KLGĐ-KTHS-SV ngày 17/02/2023 của Phòng K2, Công an thành phố C kết luận:

- Máu ghi thu của Lâm B2 thuộc nhóm máu O.
- Vết nghi máu thu tại hiện trường vị trí số 1,2,3 là máu người và thuộc nhóm máu O, trùng với nhóm máu của Lâm B2. Vết trên 02 cây dao ghi thu được khi khám xét chỗ ở của Đỗ Phát T1 là máu người và thuộc nhóm máu O, trùng với nhóm máu của Lâm B2.

Tại Kết luận giám định số 43/KL-KTHS ngày 08/02/2023 của Phòng K2 Công an thành phố C: 04 (bốn) viên nén màu xám có khối lượng 1,9837 gam là ma túy, loại MDMA; 01 (một) gói ni lon nẹp miệng màu đen chứa tinh thể không màu có khối lượng 1,2772 gam là ma túy, loại Ketamine.

Tại Kết luận giám định số 1261/KL-KTHS ngày 21/02/2023 của Phân viện khoa học hình sự của Bộ C2 tại Thành phố Hồ Chí Minh: 01 (một) vật bằng kim loại bề ngoài giống lựu đạn, vỏ được sơn màu xanh đen, phía trên có gắn tay nắm hình mỏ vịt có ký hiệu “NLĐ-01-CT 45-2015-29” và chốt bằng kim loại là lựu đạn tập, loại hình cầu, vỏ bằng kim loại, thường dùng trong huấn luyện quân sự. Quả lựu đạn này không có thuốc nổ và không thuộc nhóm vũ khí quân dụng.

Tại Kết luận giám định số 1260/KL-KTHS ngày 24/02/2023 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ C2 tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Khẩu súng ngắn màu đen bằng kim loại, trên thân súng có ký hiệu TACTICAL SOLUTIONS BOISE, ID TSG- 22.22LR. Khẩu súng gửi giám định nêu trên là súng có tính năng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc nhóm vũ khí quân dụng.

- 07 (bảy) viên kim loại gửi giám định là đạn thể thao cỡ (5,6x15,5)mm. Các viên đạn này có thể bắn được với khẩu súng gửi giám định nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí mai táng phí, tổn thất tinh thần số tiền 490.000.000 đồng. Các bị cáo đồng ý liên đới bồi thường. Trong đó, gia đình bị cáo Lê Vĩnh P đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh

sát điều tra số tiền 50.000.000 đồng; gia đình bị cáo Trần Văn H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra số tiền 50.000.000 đồng; gia đình bị cáo Đỗ Phát T1 tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra số tiền 20.000.000 đồng; gia đình bị cáo Phan Thanh C tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra số tiền 40.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại.

Tại cáo trạng số 28/CT-VKS-P2 ngày 16 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định truy tố các bị cáo:

+ Trần Văn H, Lê Vĩnh P và Phan Thanh C về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

+ Đỗ Phát T1 về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2023/HS-ST ngày 25/12/2023 Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Thanh C, Trần Văn H, Lê Vĩnh P, phạm tội “Giết người”.

2. Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thanh C 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 02 năm 2023.

3. Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 39; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Hoàng T4 chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/02/2023.

4. Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Vĩnh P 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 02 năm 2023.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo Đỗ Phát T1 và xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/01/2024, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ nhận được đơn kháng cáo của bị cáo Phan Thanh C cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo Trần Văn H kháng cáo yêu cầu chuyển đổi tội danh từ “Giết người” sang tội “Cố ý gây thương tích” và xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09/01/2024, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ nhận được đơn kháng cáo của bị cáo Lê Vĩnh P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phan Thanh C, Trần Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Lê Vĩnh P có đơn xin rút kháng cáo ngày 10/01/2024.

Bị cáo Phan Thanh C trình bày: Đồng ý nội dung theo án sơ thẩm, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xác định bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích dẫn đến chết người chứ không phải tội giết người, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt do gia đình đã bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự với số tiền 122.500.000 đồng cho gia đình bị hại, bản thân là lao động chính trong gia đình, gia đình có công với cách mạng, cha mẹ già, con nhỏ.

Bị cáo Trần Văn H trình bày: kháng cáo xin chuyển tội danh sang tội cố ý gây thương tích dẫn đến chết người và xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa qua phân tích bị cáo thống nhất tội giết người, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Gia đình bị cáo có cha ruột có công với cách mạng, gia đình đã bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại.

Ông Lâm Minh T đại diện hợp pháp của bị hại L trình bày: với mức án do Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đối với bị cáo H thay đổi không xin chuyển tội danh nên tôi đồng ý xin giảm nhẹ do bị cáo H có gia cảnh khó khăn, có 3 con nhỏ, đã khắc phục bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự, việc buộc án tù chung thân ảnh hưởng đến các con của bị cáo bị mất cha. Tôi có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H, không đồng ý thay đổi tội danh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong xã hội, các bị cáo C, H, P, T1 dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào bị hại L, hành vi của các bị cáo rất hung hăng, quyết liệt, cường độ mạnh nên án sơ thẩm kết tội các bị cáo về tội Giết người có tính côn đồ là có căn cứ. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo C là chủ mưu nên mức án 20 năm tù là phù hợp, bị cáo H là người thực hành tích cực, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và bị cáo H có vai trò tương xứng với bị cáo C, án sơ thẩm xử phạt tù chung thân là nghiêm khắc, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới, có đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho H nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận rút kháng cáo của bị cáo P, đình chỉ xét xử phúc thẩm; bác kháng cáo của bị cáo C; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H, sửa án sơ thẩm xử phạt mức án 20 năm tù là phù hợp.

Luật sư Trịnh Hữu B bào chữa cho bị cáo H: tại phiên tòa bị cáo H rút phần kháng cáo đổi tội danh chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, quan điểm của người bào chữa nhận thấy bị cáo H chỉ phạm tội cố ý gây thương tích dẫn đến chết người, do ngay từ ban đầu ý chí các bị cáo không có ý thức giết người, mục đích chém dần mặt, bị cáo H có dặn P chỉ chém tay chân, bị cáo H cũng chém vào vai, sau đó cũng có chém vào chân, khi chém xong rời hiện trường nhưng chưa bỏ trốn, chỉ khi nghe chết mới bỏ trốn. Bị hại chết do mất máu, do một phần việc cấp cứu không kịp thời. Đề nghị áp dụng án lệ 01/2016. Sau khi xét xử sơ thẩm,

bị cáo đã bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự, đại diện hợp pháp bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H; cha bị cáo có công với cách mạng đề nghị sửa án sơ thẩm chuyển tội danh đối với các bị cáo và giảm nhẹ hình phạt về tội cố ý gây thương tích dẫn đến chết người với mức án 7-8 năm tù là phù hợp.

Luật sư Nguyễn Huy K1 bào chữa cho bị cáo C: Thống nhất quan điểm của luật sư B bào chữa cho bị cáo H. Căn cứ lời khai bị cáo C cũng không có ý thức giết chết bị hại, chính bị cáo H cũng thừa nhận chỉ chém vào vùng vai, chân. P cũng chém vào vùng chân bị hại. Bị hại chết nằm ngoài ý thức chủ quan của các bị cáo. Theo Biên bản giám định pháp y, nguyên nhân chết do mất máu cấp, do đó thấy án lệ 01/2016 tương đồng, công văn số 100/TANDTC-PC ngày 13/6/2023 đã hướng dẫn áp dụng án lệ số 47/2021 về xác định vùng trọng yếu đề nghị Hội đồng xét xử chuyển tội danh cho các bị cáo. Bị cáo C có các tình tiết giảm nhẹ mới, bồi thường xong toàn bộ phần trách nhiệm dân sự, gia đình có công với cách mạng có cha, bác ruột, có công cách mạng,... đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Mai Công N bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo đúng quy định pháp luật, đúng người, đúng tội. Anh T đại diện hợp pháp bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Công văn số 100/TANDTC-PC ngày 13/6/2023 của Tòa án nhân dân tối cao đã hướng dẫn nêu rõ về xác định vùng trọng yếu nên không có căn cứ áp dụng án lệ số 01/2016 về đổi tội danh trong vụ án này, giữ y quan điểm trên. Đối với bị cáo C phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, lẽ ra phải áp dụng tình tiết tăng nặng nhưng do không có kháng cáo, kháng nghị tăng hình phạt là có lợi cho bị cáo nên không có căn cứ giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo Phan Thanh C, Trần Văn H, Lê Vĩnh P được thực hiện trong hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận và xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị cáo Lê Vĩnh P vào ngày 10/01/2024 đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Thông báo về việc rút kháng cáo số:11/2024/TB-TA ngày 08/4/2024, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lê Vĩnh P.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Thanh C, Trần Văn H khai nhận toàn bộ hành vi, sự việc phạm tội như bản cáo trạng, bản án sơ thẩm nêu. Cụ thể: Mặc dù mâu thuẫn nhỏ nhưng Phan Thanh C, Đỗ Phát T1, Trần Văn H và Lê Vĩnh P đã thống nhất ý chí sử dụng dao tự chế, sắc bén là hung khí nguy

hiểm để Trần Văn H và Lê Vĩnh P chém L. Vào khoảng 16 giờ ngày 31/01/2023, P điều khiển xe mô tô biển số 65D1-579.35 chở H đến bãi đất trống khu vực Bình Phó B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ, P cầm 01 con dao cán gỗ màu nâu đậm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 60 cm và 01 bình xịt hơi cay, H cầm con dao cán gỗ màu nâu nhạt, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 60cm, khi đến đường dẫn vào khu đất trống nơi đá gà, P và H ngồi phục kích Lâm Bình ra để chém, lúc này C nhắn tin cho P nêu đặc điểm của L để P nhận dạng, tránh chém nhầm người khác. Ngồi chờ nhưng Lâm B2 không ra nên P và H cầm dao vào nơi đá gà. Khi nhìn thấy Lâm B2, H cầm cây dao trên tay phải chạy đến chém một nhát trúng vào cánh tay phải của Lâm B2, Lâm B2 liền bỏ chạy thì bị P dùng dao chém một nhát, trúng vào cẳng tay phải làm Lâm B2 bị té ngã xuống đất, P tiếp tục cầm dao chém liên tiếp 03 nhát trúng vào đùi trên bên trái, gối chân trái và cẳng chân trái của Lâm B2, H chạy đến dùng dao chém liên tiếp 02 nhát trúng vào cẳng chân phải của Lâm B2, P dùng dao chém thêm một nhát trúng vào phía sau đùi trái của Lâm B2. Lúc này, những người có mặt tại nơi xảy ra vụ việc chạy đến can ngăn kéo H ra, H tiếp tục xông vào để chém tiếp nhưng do bị cản lại nên không chém được, H và P cầm hung khí rời khỏi hiện trường. C đứng ngoài xem, không tham gia chém Lâm Bình sau khi giải tán C đi về nhà. Lâm Bình được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ và tử vong tại Bệnh viện lúc 00 giờ 50 phút ngày 01/02/2023.

[2.2] Xét thấy, bị cáo C là người giữ vai trò chính, chủ mưu khởi xướng việc chém Lâm B2, bị cáo T1 thống nhất với C và gọi cho bị cáo H và P trực tiếp thực hiện, H và P là người giúp sức tích cực, trực tiếp chuẩn bị hung khí, chém Lâm B2 tử vong. Hành vi của các bị cáo nêu trên là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của Lâm B2 làm nạn nhân tử vong, hành vi của các bị cáo đã gây ra nỗi đau thương mất mát to lớn cho gia đình nạn nhân không có gì bù đắp được. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo nhận thấy trước khi phạm tội có sự bàn bạc, thống nhất chém L, chuẩn bị hung khí, tổ chức đưa H và P bỏ trốn nhưng sự bàn bạc phân công chưa rõ ràng và câu kết chặt chẽ, nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; xét thấy trước khi thực hiện hành vi bị cáo H khai khi dẫn P chỉ chém dần mặt nó, thì P nói “con không canh được, con chém đại trúng đâu thì trúng” (BL 579) và tại Bản tự khai bị cáo T1 xác định “H, P chém chết Lâm Bình đúng dự định ban đầu của tôi với C trước đó” (BL 652) nhưng bị cáo H cũng không phản đối nên ý thức chủ quan của các bị cáo không giới hạn hành vi chỉ chém dần mặt, chỉ gây thương tích, hành vi của các bị cáo khi gây án rất hung hăng, quyết liệt, dùng hung khí sắc bén chém nhiều nhát vào các vùng tay, chân, đùi của nạn nhân, tiếp tục chém khi nạn nhân đã ngã xuống đất và có người can ngăn mới dừng lại, hậu quả nạn nhân chết do sốc mất máu cấp, sau đứt động tĩnh mạch đùi trái. Như vậy, hành vi của bị cáo P, H tấn công vào vùng có động mạch chủ là vùng trọng yếu của con người nên các bị cáo Phan Thanh C, Đỗ Phát T1, Trần Văn H và Lê Vĩnh P phạm tội “Giết người” với tình tiết định khung tăng nặng “Có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cấp sơ thẩm quy kết đối

với các bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo, quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo H, C và bị cáo C cho rằng các bị cáo chỉ phạm tội cố ý gây thương tích dẫn đến chết người, đề nghị áp dụng án lệ số 01/2016 là không có căn cứ, không phù hợp nhận định trên không chấp nhận quan điểm bào chữa này.

[2.3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo nhận thấy:

[2.3.1] Đối với bị cáo Phan Thanh C: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại; ông, bà, cha của bị cáo có công với cách mạng, bị cáo có công trong việc giúp cơ quan điều tra truy bắt tội phạm, được cơ quan điều tra có văn bản đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, cấp sơ thẩm áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 20 năm tù. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm chứng cứ Biên lai nộp tiền đã khắc phục hậu quả, bị cáo thực hiện bồi thường cho gia đình nạn nhân 82.500.000đồng xong phần trách nhiệm dân sự theo bản án sơ thẩm và có Bác ruột, D của bị cáo là liệt sỹ, D ruột của mẹ bị cáo là Bà mẹ Việt Nam Anh hùng là các tình tiết giảm nhẹ mới. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo C là người giữ vai trò chính, chủ mưu khởi xướng việc chém bị hại, bị cáo C điện thoại cho H yêu cầu H và P đến chém người bị hại và chỉ nơi cất giấu hung khí (02 con dao tự chế, 01 bình xịt hơi cay) cho H và P mang theo, thông báo đặc điểm nhận dạng người bị hại cho P để chém đúng người bị hại. Sau khi H và P chém người bị hại xong thì được bị cáo tổ chức cho bị cáo T1 chở P bỏ trốn. Bị cáo C có một tiền án phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng là có thiếu sót có lợi cho bị cáo do đó với mức án 20 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với vai trò chủ mưu, tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo cùng đồng bọn gây ra nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

[2.3.2] Đối với bị cáo Trần Văn H: cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như trong quá trình điều tra và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại, cha bị cáo H có công với cách mạng theo các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Hoàng T4 chung thân. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có thêm các tình tiết mới là khắc phục bồi thường cho gia đình nạn nhân 75.000.000đồng xong phần trách nhiệm dân sự theo bản án sơ thẩm, đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: bị cáo H do có mâu thuẫn cá nhân với bị hại và bên vực bị cáo C và T1, trước khi đi, H đã chuẩn bị hung khí là 02 cây dao tự chế mang theo gặp người bị hại thì chém và khi phát hiện người bị hại, bị cáo H đã dùng cây dao chém người bị hại cùng với bị cáo P gây nên nhiều vết thương trên cơ thể dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo H thể hiện tính hung hăng, quyết liệt khi thực hiện tội phạm là người thực hành và bị cáo C là người chủ mưu, giữ vai trò chính nên có vai trò ngang nhau so với bị cáo H, do đó với mức án mà cấp sơ

thẩm đã tuyên mức án tù chung thân là còn nghiêm khắc và không tương xứng với bị cáo C, tại cấp phúc thẩm bị cáo H có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới và đại diện gia đình bị hại có đơn và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H, xử phạt mức án tù có thời hạn cũng tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo được tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội và nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Đối với bị cáo T1 không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa đề nghị bác kháng cáo của bị cáo C, chấp nhận kháng cáo của bị cáo H sửa một phần bản án sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Bị cáo C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định do kháng cáo không được chấp nhận. Bị cáo H và bị cáo P không phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các nội dung khác trong quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 348; điểm b, đ khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Vĩnh P.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Thanh C, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn H sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2023/HS-ST ngày 25/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, cụ thể tuyên:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Thanh C, Trần Văn H, Lê Vĩnh P phạm tội “Giết người”.

2. Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Thanh C** 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 02 năm 2023.

3. Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn H** 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành

hình phạt tù tính từ ngày 02/02/2023.

4. Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Vĩnh P** 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 02 năm 2023.

5. Tiếp tục tạm giam các bị cáo theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo việc chấp hành án.

2/. Tiếp tục tạm giữ số tiền: 82.500.000đồng (T5 mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng) của bị cáo Phan Thanh C nộp theo Biên lai thu số 0000093 ngày 08/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ để đảm bảo việc thi hành án phần bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại L. Ghi nhận gia đình bị hại L đã nhận số tiền 75.000.000đồng do gia đình bị cáo H bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự.

3/. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Thanh C phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm sung quỹ Nhà nước. Bị cáo Trần Văn H và bị cáo Lê Vĩnh P không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4/. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

5/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Cục THADS thành phố Cần Thơ;
- Công an thành phố Cần Thơ;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Trại tạm giam Công an thành phố Cần Thơ (để tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu HSVA, VTLT (22b-TVN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Minh